

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 153/2024/HS-ST.

Ngày: 25-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dương Tấn Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Phước**.

Bà **Nguyễn Thị Thanh**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Lan Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:**
Ông **Lê Viết Xuân** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 26 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với:

- **Bị cáo:** **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980, tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm Chợ, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi sinh sống: Tổ 20, ấp Xóm Gò – Bà Ký, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1956 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; vợ bị cáo Đỗ Thị T, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 15/8/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 93/2008/HSST ngày 15/8/2008). Bị cáo chưa bồi thường dân sự xong.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 07/3/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện LT.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố Phước Lai, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 50 phút, ngày 20/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an huyện LT phối hợp Công an xã LP, huyện LT, ĐN tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ “Ba Sao” thuộc tổ 20, ấp XG – BK, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN của anh Nguyễn Như T làm quản lý. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại phòng 208 có Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị B, sinh năm 1992, ngụ ở khu phố PL, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh ĐN, đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện trên bàn vuông có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước suối hiệu AQUAFINA trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa, 01 lỗ cấp nó thủy tinh), mặt trong phần hình cầu phía trước nó thủy tinh còn bám dính chất màu trắng đục đã ngả màu nâu vàng và 01 (một) gói nylon dạng túi Zip có kích thước 07cm x 04cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2023, khi T đang ở nhà thì có Nguyễn Thị B gọi điện thoại nói T đến nhà nghỉ Ba Sao, thuộc tổ 20, ấp XG – BK, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN, để nói chuyện và trả nợ tiền mà B đang còn nợ của T. Sau đó, T vào nhà lấy mang theo một nó thủy tinh (dùng để sử dụng ma túy) để vào túi quần. Trên đường đi đến nhà nghỉ BS, T gặp Tuấn (không rõ họ tên, địa chỉ) ở gần khu vực Cầu Mít thuộc xã LT, huyện NT, tỉnh ĐN là người hay bán ma túy cho T. T hỏi mua 200.000 đồng ma túy của Tuấn thì được Tuấn đưa cho một gói nylon kích thước 07cm x 04cm ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đi vào nhà nghỉ BS và mua một chai nước lọc hiệu AQUAFINA tại quầy lễ tân với giá 10.000 đồng rồi đi thẳng vào phòng nghỉ số 208 đã hẹn B trước đó. Sau khi vào phòng, T và B nói chuyện một lúc rồi B trả cho T số tiền 200.000 đồng. Sau đó, T lấy chiếc nó thủy tinh mang theo sẵn ra cùng bật lửa có sẵn trong người và dùng chai nước mới mua làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T lấy ma túy cho vào nó thủy tinh rồi châm lửa để đốt, hút ma túy. Khi thấy T sử dụng ma túy thì B xin sử dụng ké, T đồng ý. T đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho B tự châm lửa đốt để hút ma túy. Khi T và B mỗi người hút được hai hơi ma túy thì lực lượng Công an cùng

quản lý nhà nghỉ kiểm tra bắt quả tang. Lực lượng Công an kiểm tra đã thu giữ, niêm phong tang vật nghi là ma túy và dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời đưa những người liên quan về trụ sở để làm rõ.

Đến 15 giờ 00 phút ngày 20 tháng 12 năm 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT, tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà ở của T tại ấp XG – BK, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN, thu giữ: 01 gói nylon kích thước 7,5cm x 0,4cm, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 gói nylon kích thước 03cm x 03cm, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 khẩu súng và 06 con dao tự chế các loại. Đối với số ma túy thu giữ tại nhà của T, T khai nhận số ma túy T mua về để cất giấu để sử dụng cho bản thân; đối với 02 khẩu súng thì T mua về để mục đích bắn chim, 06 dao tự chế Thành mua về để trưng bày và tự vệ cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 2835/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5922 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng : 0,5103 gam, loại: Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1092 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu nâu vàng (mẫu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 1093/KL-KTHS ngày 01/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ công an kết luận: 02 khẩu súng gửi giám định là súng hơi bắn đạn mồi dù đường kính 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

Vật chứng vụ án: 02 khẩu súng, 06 con dao tự chế và 01 bật lửa; 01 phong bì bên trong có chứa ma túy được hoàn lại sau giám định đã niêm phong số 2835/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN. Tất cả số vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKSLT ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy”.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 khẩu súng, 06 con dao tự chế và 01 bật lửa; 01 phong bì bên trong có chứa ma túy được hoàn lại sau giám định đã niêm phong số 2835/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 20/12/2023, tại nhà nghỉ “BS” tại tổ 20, ấp XG – BK, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN. Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi chuẩn bị ma túy và bộ dụng cụ để tổ chức cho chị Nguyễn Thị B và bị cáo T cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Khi bị cáo T và chị B mỗi người hút được hai hơi thì bị lực lượng Công an huyện Long Thành phối hợp với Công an xã Long Phước bắt quả tang thu giữ tang vật gồm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 0,1092 gam ma túy loại Methamphetamine chưa sử dụng. Đến 15 giờ cùng ngày, Công an huyện Long Thành tiếp tục khám xét khẩn cấp tại nhà của T tại tổ 20, ấp XG – B K, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN thì phát hiện bị cáo T có hành vi tàng trữ 01 gói nylon có chứa ma túy có khối lượng 0,5922 gam loại Methamphetamine và 01 gói nylon có chứa ma túy có khối lượng 0,5103 gam loại Ketamine. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo; lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ

án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người nghiện ma túy nên nhận thức rõ được tác hại của ma túy mang lại nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, phải tuyên xử bị cáo một mức án tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 khẩu súng, 06 con dao tự chế và 01 bột lửa; 01 phong bì bên trong có chứa ma túy được hoàn lại sau giám định đã niêm phong số 2835/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[7] Đối với Nguyễn Thị B là người được Nguyễn Văn T cho sử dụng ma túy nhưng không đồng phạm với bị cáo Thành về hành vi tổ chức nên Công an xã Long Phước đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi nêu trên.

[8] Trong vụ án này còn có người thanh niên tên Tuấn đã có hành vi bán ma túy cho Thành nhưng chưa rõ lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn có hành vi tàng trữ 02 khẩu súng hơi bắn đạn mồi dù đường kính 5,5mm, thuộc súng săn không phải vũ khí quân dụng và 06 con dao tự chế Công an huyện Long Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trên.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” và “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 khẩu súng, 06 con dao tự chế và 01 bật lửa; 01 phong bì bên trong có chứa ma túy được hoàn lại sau giám định đã niêm phong số 2835/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 100/QĐ-VKSLT ngày 30/05/2024 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2024 của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Công an huyện Long Thành (5);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT (5).

Dương Tấn Hưng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 60/2024/TB-TA

Long Thành, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về Quyết định tại dòng 18 từ dưới lên trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “*Trong các ngày 21, 26 tháng 6 năm 2024....*”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “*Trong các ngày 21, 25 tháng 6 năm 2024....*”.

2. Các nội dung khác của bản án được giữ nguyên.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng

